TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 228/2017/HSST.
Ngày: 17/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Vân

2. Bà Lại Thị Đắc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2017/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ (Tên gọi khác: Q); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: ấp RS, xã NL, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 117H/8 HT, Phường S, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Trần Văn D (Sinh năm 1962) và bà Trần Thị Tuyết N (Sinh năm 1961); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 15/9/2010 phạm tội "Cướp giật tài sản", ngày 25/3/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù (Bản án số: 51/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2015; Nhân thân: Ngày 18/11/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" thực hiện ngày 25/8/2007. Ngày 05/12/2009 chấp hành xong toàn bộ bản án; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2016 cho đến nay (Có mặt).

Người bị hại:

Bà Hồ Thị Như T, sinh năm: 1987; cư trú tại: 113/27 MC, phường S, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn Đức bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 31/12/2016 Trần Văn Đ điều khiển xe gắn máy biển số 52L8-6722 đi sinh nhật bạn, khi đến cầu Kênh 3 Phường S, Quận A thì Đ phát hiện chị Hồ Thị Như T đang điều khiển xe gắn máy phía trước cùng chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền kim loại màu vàng, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên Đ liền tăng ga xe áp sát phía bên trái xe chị T rồi dùng tay giật được sợi dây chuyền nói trên tăng ga bỏ chạy. Bị cướp giật chị T tri hô cùng anh Du Minh S, anh Nguyễn Vũ C đuổi theo Đ đến trước nhà số 24 MHĐ, Phường S thì anh S đạp vào xe của Đ làm người và xe ngã, Đ cầm theo vật chứng chạy đến trước nhà số 01 MC, Phường S thì bị anh S, anh C cùng quần chúng nhân dân bắt được Đ cùng vật chứng giải giao Công an Phường 15 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 54 cm dạng xoắn, xe gắn máy biển số 52L8-6722. Sau đó chuyển toàn bộ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 17/4/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 54cm, dạng xoắn có trọng lượng 1,962 chỉ vàng 18K có giá trị 3.820.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của Đ phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hồ Thị Như T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng vụ án:

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 54 cm, dạng xoán có trọng lượng 1.962 chỉ vàng 18k.

- 01 xe gắn máy biển số 52L8-6722, số khung: VFCPCH0A2YF015694, số máy: 1P50FMH-Y0295095.

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 09/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản", theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản", theo theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người bị hại; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định khoảng 16 giờ 45 phút ngày 31/12/2016 tại cầu Kênh 3 Phường S, Quận A Trần Văn Đ có hành vi sử dụng phương tiện là xe gắn máy áp sát phía bên trái xe chị chị Hồ Thị Như T dùng tay giật sợi dây chuyền, nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Theo kết quả định giá sợi dây chuyền bị cáo chiếm đoạt là 3.820.000 đồng, do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn Đ phạm tội cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Bị cáo sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người bị hại, thuộc trường hợp "sử dụng thủ đoạn nguy hiểm". Đây là những tình tiết định khung tăng năng trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra năm 2011 bị cáo đã bị xét xử 05 năm tù về tội cướp tài sản là phạm tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, do đó cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả người bị hại nên gây thiệt hại không lớn, do đó áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 54 cm, dạng xoán có trọng lượng 1.962 chỉ vàng 18k, đã trả người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác.

- 01 xe gắn máy biển số 52L8-6722, số khung: VFCPCH0A2YF015694, số máy: 1P50FMH-Y0295095; Qua điều tra xác minh do bà Nguyễn Thị E đứng tên chủ sở hữu, bà E ủy quyền cho bà Lê Thị Hoàng O có quyền sử dụng, định đoạt xe. Tháng 6/2016 bà O bán xe cho ông Liên Văn T. Ngày 09/10/2016 ông T bán xe cho bà Trần Thị Tuyết N (mẹ ruột của Đ) nhưng không làm thủ tục sang tên, ngày 31/12/2016 Đ mượn xe đi công chuyện rồi sử dụng làm phương tiện phạm tội bà N không biết, ngày 24/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trao trả xe nói trên cho bà N.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2016.

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh